

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 09/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Quyết định

số 462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 132/QĐ-CĐBVN ngày 17/03/2025 của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam ban hành Kế hoạch hành động của Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Quyết định số 123/QĐ-BGTVT ngày 10/02/2025 của Bộ Giao thông vận tải về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng các Phòng tham mưu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu: VT; KHCN,MT&HTQT.

CỤC TRƯỞNG

Bùi Quang Thái

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị,
Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Quyết định số
462/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về đột phá phát triển khoa
học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày / /2025
của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam)*

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP).

2. Ban hành các nhiệm vụ cụ thể để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN) lập kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP; hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục Đường bộ Việt Nam, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong kỷ nguyên phát triển của đất nước.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Triển khai Quyết định số 462/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN, cần tập trung triển khai, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 462/QĐ-BXD, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người lao động trong ngành.

c) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục ĐBVN trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

d) Xây dựng, ban hành, triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Cục ĐBVN, của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong Cục.

đ) Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.

e) Xây dựng, áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

g) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Cục ĐBVN, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong Cục; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

h) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

2. Hoàn thiện thể chế, xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Phối hợp nghiên cứu xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT) đường bộ.

b) Rà soát các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực GTVT đường bộ của Bộ Xây dựng để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật lĩnh vực GTVT đường bộ. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của lĩnh vực GTVT đường bộ; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và vận hành hệ thống giao thông thông minh (ITS).

d) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

đ) Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN liên quan tới người dân và doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

e) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

g) Nghiên cứu tạo dựng khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành và khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: đối với hệ thống quản lý giao thông thông minh, hệ thống thanh toán điện tử giao thông đường bộ, hệ thống quan trắc kết cấu công trình đặc biệt (cầu dây văng, hầm đường bộ).

h) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới.

i) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Cục ĐBVN, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong lĩnh vực GTVT đường bộ. Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

b) Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của lĩnh vực GTVT đường bộ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông với các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng trên môi trường số.

c) Hướng dẫn các địa phương xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh (về giao thông thông minh).

d) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.

đ) Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

e) Đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ.

g) Phối hợp xây dựng, cập nhật CSDL về tiêu chuẩn và quy chuẩn lĩnh vực GTVT đường bộ phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

h) Thúc đẩy, phát triển hệ thống giao thông thông minh; giao thông xanh, thông minh, thân thiện với môi trường.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển hệ thống giao thông thông minh và quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình đặc biệt (cầu dây, hầm đường bộ).

b) Hình thành mạng lưới các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tham vấn, cộng tác để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của lĩnh vực GTVT đường bộ.

c) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành; đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ mới, vật liệu mới (giao thông thông minh); quản lý, theo dõi công trình đặc biệt (cầu dây, hầm đường bộ).

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Cục ĐBVN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT đường bộ

a) Triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ.

b) Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.

c) Triển khai xây dựng các Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc đáp ứng quy định Điều 53 của Luật Đường bộ; triển khai Dự án xây dựng Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực GTVT đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối các Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc với Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương.

d) Xây dựng các cơ chế, chính sách, ứng dụng chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giảm tiêu tốn nhiều nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong sản xuất.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật mới. Xây dựng các mô hình điểm; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thành lập các trang thông tin chuyên ngành, cung cấp các thông tin, giải pháp hiệu quả.

e) Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên để đảm bảo liên thông, đồng bộ, trong hoạt động chuyển đổi số của các đơn vị, tổ chức thuộc Cục ĐBVN.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT đường bộ

a) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Cục ĐBVN để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

b) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN, đặc biệt về dịch vụ hành chính công, dịch vụ vận tải, hoạt động xây dựng, các hoạt động quản lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông.

d) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hướng tới tự chủ về công nghệ, đặc biệt trong phát triển các công nghệ mới như: hệ thống giao thông thông minh (ITS); chuyển đổi năng lượng trong GTVT, phương tiện giao thông xanh; công nghệ, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

đ) Nghiên cứu việc áp dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật số như: BIM, GIS, ... trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cục ĐBVN.

e) Khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ đặc biệt các công nghệ thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh.

g) Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ thi công các công trình xây dựng, công trình giao thông, các trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông, ...

h) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Thúc đẩy hợp tác giữa các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp hợp tác, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung phục vụ nghiên cứu phát triển.

b) Hợp tác và huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, Quỹ đầu tư của nước ngoài và các nguồn phù hợp khác để triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN.

c) Chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế để xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế; khuyến khích đội ngũ chuyên gia trong ngành tham gia các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các ban kỹ thuật tiêu chuẩn trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

d) Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng Việt Nam với đối tác nước ngoài trong hợp tác nghiên cứu và triển khai công nghệ mới, vật liệu mới, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến giúp cải thiện hiệu quả thiết kế, quản lý dự án và vận hành công trình.

e) Triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật để ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT đường bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 462/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng và kế hoạch hành động của Cục ĐBVN; các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP Quyết định số 462/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN hoàn thành trước ngày 30/05/2025 và tổ chức thực hiện tại đơn vị.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Cục ĐBVN, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Cục ĐBVN (*qua Phòng KHCN, MT&HTQT*) trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng.

3. Phòng KHCN,MT&HTQT theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch hành động, định kỳ hằng năm báo cáo và kiến nghị Lãnh đạo Cục ĐBVN các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Chính phủ, Bộ Xây dựng để báo cáo, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực tham mưu, quản lý.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc kế hoạch hành động của Cục ĐBVN, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng KHCN,MT&HTQT để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Cục ĐBVN xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày / /2025 của Cục trưởng Cục ĐBVN)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực đường bộ	%	≥ 80	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Phòng KHCN, MT&HTQT
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng, Phòng KHCN, MT&HTQT
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Cục ĐBVN được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính	%	70	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC, Văn phòng
8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Phòng Pháp chế - Đấu thầu
9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Phòng Pháp chế - Đấu thầu
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử tại Cục ĐBVN	%	100	Văn phòng, các Khu QLDB
11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thuộc Cục ĐBVN thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng, các Khu QLDB

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
12	Tỷ lệ các đơn vị thuộc Cục thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng, các Khu QLDB
13	Tỷ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	≥ 90	Phòng KHCN,MT&HTQT
14	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ các CSDL chuyên ngành GTVT đường bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành liên quan	%	100	Các Phòng: KHCN,MT&HTQT; QLBT; QL,TCGT
15	Hoàn thành Trung tâm điều hành giao thông thông minh phục vụ quản lý giao thông đường bộ	Trung tâm điều hành giao thông	Vận hành đi vào hoạt động phục vụ đảm bảo giao thông trên các tuyến cao tốc và một số tuyến quốc lộ	Phòng KHCN,MT&HTQT
16	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Cục	Thứ bậc	≤ 10	Phòng KHCN,MT&HTQT
II	Đến năm 2045			
17	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực đường bộ	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HTQT
18	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Phòng KHCN,MT&HTQT
19	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Các đơn vị tham gia giải quyết TTHC
20	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Văn phòng, Phòng KHCN,MT&HTQT
21	Tỷ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	100	Phòng KHCN,MT&HTQT
22	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Cục	Thứ bậc	≤ 5	Phòng KHCN,MT&HTQT

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỤC ĐBVN
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 462/QĐ-BXD CỦA BỘ XÂY DỰNG VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày / /2025 của Cục trưởng Cục ĐBVN)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1	Phổ biến, tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 462/QĐ-BXD, kế hoạch hành động của Cục ĐBVN đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN theo phạm vi quản lý	-	các văn bản phổ biến, quán triệt	6/2025
2	Phối hợp triển khai chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người lao động trong ngành.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Các văn bản triển khai	Thường xuyên
3	Phấn đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về KH&CN, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thường xuyên
4	Phối hợp xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng, của người đứng	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN		Hàng năm

	đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong Cục. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.				
5	Các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	-	Chương trình kế hoạch hằng năm có nội dung về phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Hằng năm
6	Phối hợp xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả	9/2025
II	Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
7	Tổng hợp, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực GTVT đường bộ trong quá trình xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đề: (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn trong nước khác, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực GTVT đường bộ.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Văn bản đề xuất góp ý dự thảo VBQPPL	2025
8	Rà soát các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực GTVT đường bộ của Bộ Xây dựng để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng PCĐT; KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Văn bản báo cáo Bộ	6/2025

9	Xây dựng, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động đối với lĩnh vực GTVT đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN trên môi trường số.	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Phòng PCĐT; KHCN,MT&HTQT	Văn bản báo cáo Bộ	12/2025
10	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Các đơn vị chủ trì xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính	Phòng KHCN,MT&HTQT	Văn bản báo cáo Bộ	12/2025
11	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực GTVT đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN liên quan tới người dân và doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các đơn vị chủ trì xây dựng và giải quyết thủ tục hành chính	Phòng KHCN,MT&HTQT	Văn bản báo cáo Bộ	9/2025
12	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	Phòng KHCN,MT&HTQT	Văn bản báo cáo Bộ	12/2025
13	Nghiên cứu tạo dựng khuôn khổ pháp lý triển khai các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với việc quản lý đầu tư, quản lý vận hành và khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ thông theo các loại hình mới/mô hình mới dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Phòng PCĐT	Văn bản báo cáo Bộ	Hàng năm
14	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật lĩnh vực GTVT đường bộ. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của ngành; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Văn bản báo cáo Bộ	Hàng năm

	giao thông đường bộ và vận hành hệ thống giao thông thông minh (ITS).				
15	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Cục, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Văn bản báo cáo Bộ	2025-2026
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
16	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
17	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của lĩnh vực GTVT đường bộ; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các lĩnh vực trong và ngoài ngành trên môi trường số.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Các nền tảng số đảm bảo kết nối liên thông	2025-2026
18	Phối hợp hướng dẫn các địa phương xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh.	Phòng KHCN,MT&HTQT		Văn bản báo cáo Bộ	2025-2026
19	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề án trình Bộ	9/2025
20	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các phòng: Quản lý bảo trì, Quản lý tổ chức giao thông, Quản lý đầu tư công tư.	CSDL được vận hành	12/2025
21	Phối hợp hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hoàn thành kết nối	9/2026
22	Phối hợp xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn và quy chuẩn ngành phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	CSDL được vận hành	6/2026
23	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản báo cáo Bộ	9/2025
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT.				

24	Triển khai các chương trình đào tạo đại học và sau đại học cho các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ nhu cầu phát triển của ngành.	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Báo cáo kết quả thực hiện	hàng năm
25	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành; đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ mới (đô thị thông minh); quản lý, theo dõi các công trình đặc biệt (cầu dây, hầm đường bộ).	Phòng KHCN,MT&HTQT	Phòng TCCB và các đơn vị liên quan	Báo cáo đề xuất	2025
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Cục ĐBVN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT đường bộ				
26	Nghiên cứu triển khai Dự án xây dựng Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối hệ thống Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc quốc gia và Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Phòng KHTC, Trung tâm KTĐB	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	2026-2030
27	Triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN		2026-2030
28	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.	Phòng KHCN,MT&HTQT	Các đơn vị thuộc Cục ĐBVN	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị thí điểm tại một số địa phương	12/2025
29	Phối hợp xây dựng, thiết lập, quản lý vận hành, khai thác và sử dụng dữ liệu phát triển đô thị.				2026-2030
30	Ứng dụng cơ sở dữ liệu về vận tải hàng hóa và hành khách thông qua cửa khẩu đường bộ.	Phòng Quản lý vận tải	Phòng KHCN,MT&HTQT	Cơ sở dữ liệu được triển khai	2026-2028

			và các đơn vị có liên quan		
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT đường bộ				
31	Phối hợp xây dựng và triển khai chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.	Phòng KHCHN,MT&HTQT	Các Phòng: QLBT; QLVT; QLTCGT; Khu QLDB, các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
32	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Cục ĐBVN để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Phòng KHCHN,MT&HTQT	Các Phòng: QLBT; QLVT; QLTCGT; Khu QLDB, các đơn vị có liên quan	Các bài toán lớn được công bố	Thường xuyên
33	Phối hợp xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Cục ĐBVN.	Phòng KHCHN,MT&HTQT	Các Phòng: QLBT; QLVT; QLTCGT các đơn vị có liên quan	Văn bản báo cáo Bộ	12/2025
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
34	Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng Việt Nam với đối tác nước ngoài trong hợp tác hợp tác nghiên cứu và triển khai công nghệ mới, vật liệu mới, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; hợp tác chuyển giao công nghệ tiên tiến như mô hình thông tin công trình (BIM), công nghệ bản sao số (digital twins), giúp cải thiện hiệu quả thiết kế, quản lý dự án và vận hành công trình.	Phòng KHCHN,MT&HTQT	Các đơn vị trực thuộc Cục ĐBVN	Các chương trình hợp tác	Thường xuyên
